

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ GÒ CÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **51** /2018/HS-ST;

Ngày: 21/11/2018.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Minh Quốc.

2/ Ông Phan Văn Hùng.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*  
Ông Võ Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2018 lúc 08 giờ, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43 /TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 08/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Kiều Thanh Ph (tên gọi khác: Nu), sinh năm: 1993, tại huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: ấp BC, xã YL, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang; giấy CMND: 312153049; nghề nghiệp: Công nhân may; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; con của ông Kiều Văn Tr, sinh năm: 1970 và bà Lê Thị Phụng L, sinh năm: 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 lần cụ thể: Từ tháng 8/2014 đến tháng 12/2014, Kiều Thanh Ph thực hiện thực hiện 08 vụ giật dây chuyền và túi xách của 08 người phụ nữ đang ngồi trên xe mô tô, chiếm đoạt 07 sợi dây chuyền vàng 18K và số tiền 2.380.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 33.827.000 đồng. Tại Bản án số 33/2015/HSST ngày 18/9/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, đã áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; Điều 33; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kiều Thanh Ph 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 10/12/2014, chấp hành xong ngày 10/02/2018 (được giảm 10 tháng tù).

Tiền sự: Không.

Ngày tạm giữ: 12/7/2018; ngày tạm giam: 14/7/2018; bị cáo Kiều Thanh Ph có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Lê Thị Mỹ D, sinh năm: 1979 (có mặt);

Cư trú: số 205, hẻm B, khu phố B, phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Kiều Văn Tr, sinh năm: 1970 (có mặt);

2/ Đào Tuấn A, sinh năm: 1998 (có mặt);

3/ Đào Văn H, sinh năm: 1972 (có mặt);

Cùng cư trú: ấp BC, xã YL, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

4/ Đào Văn U, sinh năm: 1983 (có mặt);

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp PH, xã LH, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: ấp BC, xã YL, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

5/ Lê Trần Minh H, sinh năm: 1978 (vắng mặt);

Cư trú: khu phố M, phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

6/ Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm: 2000 (vắng mặt);

Cư trú: ấp M, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bản cáo trạng số 46 /CT-VKSTXGC ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Kiều Thanh Ph về tội: “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 08/7/2018, sau khi đã có uống rượu, Kiều Thanh Ph, sinh năm 1993, ngụ ấp BC, xã YL, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo LX IV, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 63B6-017.30 chạy xung quanh địa bàn nội ô thị xã GC để tìm tài sản cướp giật. Khi đến trước tiệm vàng TrA, tọa lạc số 36 TĐ, khu phố M, Phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, nhìn thấy chị Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1979, ngụ khu phố B, Phường M, thị xã GC có đeo trên cổ 01 sợi dây chuyền vàng có mặt dây chuyền khi chạy xe đến trước tiệm vàng Tr A thì dừng lại để mua vé số kiến thiết, Kiều Thanh Ph điều khiển xe vòng vào phía trong (phía tay phải của chị Lê Thị Mỹ D) dùng tay trái giật sợi dây chuyền của chị Lê Thị Mỹ D rồi chạy xe về nhà, khi giật sợi dây chuyền thì Kiều Thanh Ph làm rớt lại mặt dây chuyền, chị Lê Thị Mỹ D đã nhặt lại được.

Đến khoảng 19 giờ (cùng ngày), Kiều Thanh Ph mượn xe mô tô hai bánh loại Taurus màu xanh-đen, biển kiểm soát 63H2- 4804 của Đào Tuấn A, sinh năm 1998, ngụ ấp BC, xã YL, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang, đem sợi dây chuyền đến tiệm vàng Tr A để nhờ thử vàng là vàng thật hay vàng giả. Kiều Thanh Ph đưa sợi dây chuyền cho nhân viên của tiệm vàng Tr A là chị Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm 2000, ngụ ấp M, xã BX, thị xã GC để thử vàng. Sau đó đưa sợi dây chuyền

cho chủ tiệm vàng Tr A là anh Lê Trần Minh H, sinh năm 1978, ngụ 36 TĐ, khu phố H, Phường M, thị xã GC để thử vàng, sau khi biết là vàng thật. Kiều Thanh Ph đã bán cho sợi dây chuyền với giá 2.970.000 đồng, nhận tiền xong thì Kiều Thanh Ph chạy xe về nhà trả xe lại cho Đào Tuấn A. Sau đó, đi VT chơi và tiêu xài hết số tiền đã bán vàng.

Tang vật thu giữ:

01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo LX IV, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 63B6-017.30.

01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 04 phân rưỡi.

01 mặt dây chuyền hình phật Quan Âm bằng đá cẩm thạch màu xanh, bên ngoài bọc vàng 18k, trọng lượng 3 phân 2 li tư.

Theo Kết luận định giá số 13/KL-HĐĐG ngày 17/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Gò Công kết luận:

01 (một) sợi dây chuyền kiểu chữ “D”, vàng 18K, trọng lượng 1 chỉ 4,5 phân giá 2.827.500 đồng; 01 (một) mặt dây chuyền hình Phật Quan Âm bằng đá Cẩm Thạch màu xanh, bên ngoài bọc vàng 18K, trọng lượng 3 phân 2 li tư giá 731.000 đồng (vàng 631.800 đồng + mặt đá cẩm thạch 100.000 đồng).

Tổng giá trị: 3.559.300 đ (Ba triệu năm trăm năm mươi chín nghìn ba trăm đồng).

Đối với chị Nguyễn Thị Ngọc K là nhân viên tiệm vàng Tr A đã nhận sợi dây chuyền từ Kiều Thanh Ph rồi đưa lại cho anh Lê Trần Minh H là chủ tiệm vàng Tr A để thử và cân vàng. Sau đó anh H đã mua lại sợi dây chuyền mà Kiều Thanh Ph cướp giật được với giá 2.970.000 đồng thì anh H hoàn toàn không biết sợi dây chuyền đem đến và bán là tài sản do cướp giật mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm anh H là có cơ sở.

Qua điều tra xác minh:

- Xe mô tô 63B6-017.30 mà Kiều Thanh Ph sử dụng là phương tiện đi cướp giật tài sản là của cha ruột tên Kiều Văn Trứ, sinh năm 1970, ngụ ấp BC, xã YL, huyện GCT, đứng tên chủ xe. Anh Kiều Văn Tr cho mượn xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại, Kiều Thanh Ph sử dụng xe làm phương tiện đi cướp giật tài sản thì ông Kiều Văn Tr hoàn toàn không biết.

- Xe mô tô 63H2-4804 mà Kiều Thanh Ph sử dụng là phương tiện đi bán dây chuyền đã cướp giật được là mượn của anh Đào Tuấn A. Anh Đào Tuấn A hoàn toàn không biết mượn xe để đi bán tài sản do cướp giật mà có. Xe mô tô 63H2-4804 là xe của cha ruột anh Đào Tuấn A là ông Đào Văn H, sinh năm 1972, ngụ ấp BC, xã YL, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang. Khi mua xe ông Đào Văn H nhờ em ruột của mình là ông Đào Văn U, sinh năm 1983, ngụ ấp BC, xã YL, huyện GCT, đứng tên trong giấy đăng ký xe. Việc mượn xe thì ông Đào Văn H hoàn toàn không biết vì đã giao xe cho anh Đào Tuấn A để làm phương tiện đi làm hằng ngày.

Kiều Thanh Ph đã có tiền án về tội “*Cướp giật tài sản*” thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng bị xử phạt 04 năm tù chấp hành xong ngày 10/02/2018 chưa xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hành vi nêu trên của Kiều Thanh Ph đã phạm vào tội: “*Cướp giật tài sản*” được quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công đã trao trả lại cho chủ sở hữu các tài sản sau:

Trả cho ông Kiều Văn Tr: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Nouvo LX IV, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 63B6-01730.

Trả cho chị Lê Thị Mỹ D: 01 sợi dây chuyền kiểu chữ “D”, vàng 18K, trọng lượng 1 chỉ 4 phân rưỡi và 01 mặt dây chuyền hình Phật Quan Âm bằng đá Cẩm Thạch màu xanh, bên ngoài có bọc vàng 18K, trọng lượng vàng là 3 phân 2 li tư.

- Về trách nhiệm dân sự:

Chị Lê Thị Mỹ D sau khi nhận lại tài sản đã không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Anh Lê Trần Minh H là chủ tiệm vàng Tr A có yêu cầu Kiều Thanh Ph trả lại số tiền 2.970.000 đồng.

Ngày 31/8/2018, ông Kiều Văn Tr đã bồi thường xong cho anh Lê Trần Minh H và không yêu cầu Kiều Thanh Ph phải trả lại số tiền này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 46/CT-VKSTXGC ngày 29/10/2018 truy tố bị cáo Kiều Thanh Ph về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt bị cáo Kiều Thanh Ph từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Kiều Thanh Ph nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Kiều Thanh Ph có thừa nhận nội dung của Cáo trạng truy tố hành vi phạm tội bị cáo là đúng và khai thêm rằng: Do bị cáo đi chơi với bạn bè và chi tiêu nhiều tiền cần có tiền, từ đó bị cáo mới nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản của người khác.

Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo Kiều Thanh Ph có phù hợp với lời khai của bị hại, người có liên quan, vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và bản kết luận định giá số 13/KL-HĐĐG ngày 17/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ chứng cứ kết luận hành vi của bị cáo Kiều Thanh Ph phạm tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự qui định về tội cướp giật tài sản như sau:

“Điều 171. Tội cướp giật tài sản

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

.....

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

.....

i) Tái phạm nguy hiểm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Kiều Thanh Ph thấy có nguy hiểm cho xã hội, bởi vì vào ngày 08/7/2018 tại khu phố M, Phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, do bị cáo Ph dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 63B6-017.30 để giật 01 sợi dây chuyền vàng 18K có mặt dây chuyền của chị Lê Thị Mỹ D, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 3.559.300 đồng.

Đồng thời hành vi ấy còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm và làm cho nhân dân rất bất bình.

Xét về động cơ, mục đích phạm tội, xét thấy bị cáo Ph đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đủ nhận thức được hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi cá nhân, có tính tham lam, lười biếng lao động chân chính và xem thường pháp luật, từ đó mà bị cáo mới vấp thân vào con đường phạm tội.

Xét về nhân thân, thấy bị cáo Kiều Thanh Ph có nhân thân xấu.

Bị cáo Kiều Thanh Ph phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ thì thấy trong quá trình điều tra bị cáo có tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Lê Trần Minh H; bị cáo Ph có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo. Cho nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo Ph được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Vì thế, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cần phải cách ly bị cáo Kiều Thanh Ph ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về xử lý vật chứng:

Ngày 31/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công đã trả lại cho ông Kiều Văn Tr nhận 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Nouvo LX IV, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 63B6-01730 và trả cho chị Lê Thị Mỹ Dung nhận 01 sợi dây chuyền kiềng chữ “D”, vàng 18K, trọng lượng 1 chỉ 4 phân rưỡi và 01 mặt dây chuyền hình Phật Quan Âm bằng đá Cẩm Thạch màu xanh, bên ngoài có bọc vàng 18K, trọng lượng vàng là 3 phân 2 li tư.

Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại, người có liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên không giải quyết.

Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có phù hợp với phần nhận định đã nêu trên cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Kiều Thanh Ph phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng vào điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử: Phạt bị cáo Kiều Thanh Ph 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 12/7/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Ph phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có liên quan vắng mặt tại

phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSNDTXGC;
- Công anTXGC;
- Chi cục THA DSTXGC;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại, người có liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TRẦN VĂN CÔNG**